TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng Nguyên đơn: Ông Mạc Văn K, sinh năm 1961.

Bà Trương Thị L, sinh năm 1963.

Đều địa chỉ: Xóm 3, thôn V, xã L, huyện H, tỉnh B.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Chị Mạc Thị A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2018).

Đồng Bị đơn: Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1982.

Chị Lưu Thị H, sinh năm 1983.

Đêu địa chỉ: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Quang C và chị Lưu Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mạc Văn K và bà Trương Thị L số tiền là: 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng). Anh C, chị H có nghĩa vụ liên đới mỗi tháng trả cho ông K, bà L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời hạn trả là vào ngày cuối cùng của mỗi tháng dương lịch cho đến khi trả hết nợ, thời hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 31/7/2018 dương lịch. Bất cứ tháng nào anh C, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông K, bà L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc anh C, chị H phải trả hết toàn bộ số tiền nợ còn lại.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Quang C và chị Lưu Thị H do thuộc hộ cận nghèo năm 2018. Ông Mạc Văn K, bà Trương Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông K, bà L (ủy quyền cho chị A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000đ (tám triệu đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001209 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng□ời đ□ợc thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:** **Thẩm phán**

- Đương sự;

-VKSND huyện Hiệp Hòa;

-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;

-TAND tỉnh Bắc Giang;

-Lưu HS vụ án.

Nguyễn Xuân Toàn